ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BẢO LÝ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/QĐ-UBND	*Bảo Lý, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp - lâm nghiệp - ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ hằng năm trên địa bàn xã Bảo Lý năm 2024 thực hiện chính năm 2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 3349 /UBND-LĐTBXH ngày 25/11/2024 Về việc cho ý kiến đối với kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Văn hóa-Xã hội xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo,hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp- lâm nghiệp - ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ hằng năm trên địa bàn xã Bảo Lý năm 2024, thực hiện chính sách năm 2025.

Tổng số hộ toàn xã: 1.833 hộ.

Số hộ nghèo: 46 hộ. Tỉ lệ 2,51%.

Số hộ cận nghèo: 55 hộ. Tỉ lệ 3,0%.

Số hộ làm nông nghiệp-lâm nghiệp có mức sống trung bình: 02 hộ.Tỉ lệ 0,10%.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Văn phòng HĐND&UBND và các công chức cấp xã liên quan, Trưởng xóm các xóm và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- UBND huyện Phú Bình;
- Phòng LĐTBXH huyện Phú Bình;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Thế

UBND XÃ BẢO LÝ

DANH SÁCH

Hộ nghèo, hộ cận nghèo/ hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024, thực hiện chính sách năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25/11/2024của Chủ tịch UBND xã Bảo Lý

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (Nam, Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ (ghi theo thứ tự thôn/tổ)
A.	**Hộ nghèo/ thoát nghèo**			
I	**Hộ nghèo**			
1	Bùi Thị Bắc	Nữ	25/12/1975	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
2	Bùi Văn Lệ	Nam	11/11/1948	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
3	Nguyễn Thị Mùi	Nữ	01/01/1954	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
4	Dương Văn Đoàn	Nam	29/06/1994	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
5	Dương Thị Lan	Nữ	02/10/1954	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
6	Hoàng Thị Liên	Nữ	04/09/1975	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
7	Nguyễn Thị Minh	Nữ	01/01/1959	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
8	Bùi Thị Hiến	Nữ	02/09/1976	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
9	Ngô Thị Yên	Nữ	10/05/1958	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
10	Nguyễn Thị Tuyến	Nữ	30/08/1978	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
11	Đặng Thị Thư	Nữ	01/01/1958	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
12	Dương Thị Sỹ	Nữ	07/03/1959	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
13	Dương Thị Tình	Nữ	25/04/1958	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
14	Dương Thị Cài	Nữ	17/01/1971	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
15	Dương Thị Cống	Nữ	01/01/1935	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
16	Ngọ Thị Tập	Nữ	04/12/1953	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
17	Dương Thị Bá	Nữ	20/05/1948	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
18	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	01/01/1962	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
19	Dương Thị Bộ	Nữ	25/10/1949	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
20	Dương Thị Thuận	Nữ	13/08/1977	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý

21	Trương Thị Oanh	Nam	19/08/1955	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
22	Ngô Thị Bình	Nữ	20/06/1946	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
23	Nguyễn Xuân Chanh	Nam	27/03/1949	xóm Hóa, xã Bảo Lý
24	Nguyễn Thị Nghiên	Nữ	03/04/1950	xóm Hóa, xã Bảo Lý
25	Nguyễn Khánh Hoàn	Nam	15/11/1967	xóm Hóa, xã Bảo Lý
26	Hoàng Thị Ý	Nữ	01/01/1960	xóm Hóa, xã Bảo Lý
27	Nguyễn Văn Lưu	Nam	07/05/1961	xóm Hóa, xã Bảo Lý
28	Hà Xuân Khương	Nam	05/07/1983	xóm Ngược, xã Bảo Lý
29	Nguyễn Thị Lịch	Nữ	01/01/1954	xóm Quyên, xã Bảo Lý
30	Dương Thị Châm	Nữ	26/06/1962	xóm Thượng, xã Bảo Lý
31	Dương Thị Sinh	Nữ	01/01/1958	xóm Thượng, xã Bảo Lý
32	Dương Thị Ngâm	Nữ	10/03/1942	xóm Thượng, xã Bảo Lý
33	Dương Đức Bản	Nam	12/10/1944	xóm Thượng, xã Bảo Lý
34	Dương Văn Khang	Nam	04/05/1948	xóm Thượng, xã Bảo Lý
35	Đồng Thị Phúc	Nữ	05/05/1955	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
36	Trần Thị Hảo	Nữ	24/10/1953	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
37	Đỗ Thị Lệ	Nữ	14/11/1986	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
38	Dương Thị Anh Đào	Nữ	22/04/1994	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
39	Nguyễn Thị Xu	Nữ	20/01/1954	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
40	Nguyễn Thị Lý	Nữ	30/12/1948	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
41	Nguyễn Thị Cử	Nữ	11/06/1968	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
42	Nguyễn Văn Tuyến	Nam	16/12/1974	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
43	Nguyễn Thị Lý	Nữ	21/01/1962	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
44	Dương Thị Phượng	Nữ	14/08/1955	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
45	Dương Thị Phương	Nữ	21/05/1955	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
46	Nguyễn Văn Nhận	Nam	01/03/1954	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
II	**Hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo**	**0**		

III	**Hộ nghèo phát sinh mới**	**0**		
IV	**Hộ tái nghèo**	**0**		
V	**Hộ thoát nghèo** *(vượt chuẩn cận nghèo)*			
1	Nguyễn Thị Yên	Nữ	27/08/1951	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
2	Trương Thị Kiểm	Nữ	10/08/1957	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
3	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	13/08/1976	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
B.	**Hộ cận nghèo/ thoát cận nghèo**			
I	**Hộ cận nghèo**			
1	Ngọ Thị Lan	Nam	08/08/1974	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
2	Ngọ Quang Hiến	Nam	08/10/1965	xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý
3	Dương Thị Mai	Nữ	05/10/1982	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
4	Dương Thị Thọ	Nữ	14/04/1964	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
5	Dương Ngọc Tân	Nam	06/06/1978	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
6	Hoàng Văn Thái	Nam	18/02/1961	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
7	Hoàng Văn Cương	Nam	15/05/1968	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
8	Dương Thị Vạn	Nữ	10/05/1967	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
9	Lường Thị Hằng	Nữ	11/01/1979	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
10	Nguyễn Văn Việt	Nam	16/06/1985	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
11	Dương Văn Quý	Nam	15/05/1959	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
12	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	29/12/1983	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
13	Dương Thị Thúy	Nữ	01/01/1954	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
14	Dương Thị Hồng	Nữ	18/01/1951	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
15	Đỗ Văn Bắc	Nam	26/12/1953	xóm Dinh, xã Bảo Lý
16	Hoàng Thị Bưởi	Nữ	29/12/1976	xóm Dinh, xã Bảo Lý
17	Bùi Thị Hằng	Nữ	06/11/1981	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
18	Bùi Văn Khái	Nam	11/10/1966	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý

19	Dương Thị Vở	Nữ	15/05/1965	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
20	Dương Văn Tình	Nam	15/01/1949	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
21	Thạc Thị Nụ	Nữ	01/01/1964	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
22	Bùi Thị Thúy	Nữ	26/10/1978	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
23	Dương Thị Bình	Nữ	09/09/1966	xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý
24	Dương Văn Nam	Nam	04/09/1996	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
25	Dương Văn Kiên	Nam	09/11/1990	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
26	Dương Thị Thuyết	Nữ	18/01/1979	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
27	Trương Thị Tới	Nữ	25/10/1976	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
28	Dương Thị Hoa	Nữ	24/04/1977	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
29	Nguyễn Thị Yến	Nam	05/07/1984	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
30	Nguyễn Văn Trung	Nam	10/05/1989	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
31	Dương Thị Thoan	Nữ	26/07/1987	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
32	Vũ Thị Hoa	Nữ	02/03/1957	xóm Hóa, xã Bảo Lý
33	Ngô Thị Hoa	Nữ	21/02/1975	xóm Hóa, xã Bảo Lý
34	Đặng Thị Thanh	Nữ	10/10/1952	xóm Hóa, xã Bảo Lý
35	Nguyễn Thị Lương	Nữ	19/02/1949	xóm Hóa, xã Bảo Lý
36	Dương Thị Chi	Nữ	22/09/1986	xóm Quyên, xã Bảo Lý
37	Đoàn Văn Vinh	Nam	28/08/1972	xóm Quyên, xã Bảo Lý
38	Tạ Thị Luyến	Nữ	10/04/1976	xóm Quyên, xã Bảo Lý
39	Chu Thị Oanh	Nữ	20/07/1963	xóm Quyên, xã Bảo Lý
40	Phan Văn Hưng	Nam	10/03/1959	xóm Quyên, xã Bảo Lý
41	Dương Văn Ngọc	Nam	07/09/1955	xóm Quyên, xã Bảo Lý
42	Đỗ Văn Mạnh	Nam	15/10/1988	xóm Quyên, xã Bảo Lý
43	Ngô Thị Thơ	Nữ	06/12/1958	xóm Thượng, xã Bảo Lý
44	Dương Văn Độ	Nam	10/09/1940	xóm Thượng, xã Bảo Lý
45	Dương Thị Khanh	Nữ	08/08/1968	xóm Thượng, xã Bảo Lý

46	Nguyễn Văn Quân	Nam	01/02/1992	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
47	Nguyễn Thị Vân	Nữ	05/08/1953	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
48	Dương Thị Phong	Nữ	03/02/1965	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
49	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	20/03/1964	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
50	Nguyễn Hữu Hương	Nam	10/10/1958	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
51	Nguyễn Văn Đạt	Nam	25/07/1986	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
52	Nguyễn Thị Sản	**Nữ**	06/01/1953	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
53	Dương Văn Vụ	Nam	06/10/1978	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
54	Dương Thị Phách	Nữ	20/10/1953	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
55	Nguyễn Thị Thắng	Nữ	20/08/1956	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
II	**Hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo**			
1	Dương Thị Hồng	Nữ	18/01/1951	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
2	Dương Thị Khanh	Nữ	08/08/1968	xóm Thượng, xã Bảo Lý
3	Hoàng Thị Bưởi	Nữ	29/12/1976	xóm Dinh, xã Bảo Lý
4	Trương Thị Tới	Nữ	25/10/1976	xóm Đình Thượng, xã Bảo Lý
IV	**Hộ thoát cận nghèo** *(thoát hẳn)*			
1	Nguyễn Thị Thực	Nữ	01/01/1966	xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý
2	Dương Thị Luyến	Nữ	24/01/1973	xóm Đồng Áng, xã Bảo Lý
3	Ngọ Thị Vân	Nữ	08/03/1984	xóm Hóa, xã Bảo Lý
4	Dương Thị Thụ	Nữ	25/07/1955	xóm Ngược, xã Bảo Lý
5	Ngọ Quang Bình	Nam	14/08/1990	xóm Quyên, xã Bảo Lý
6	Dương Thị Luyến	Nữ	28/10/1981	xóm Vạn Già, xã Bảo Lý
7	Hoàng Thị Thanh	Nữ	12/02/1973	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
8	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	03/06/2006	xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý
III.	**Tổng cộng (A +B)**			

Lưu ý: Việc chia các nhóm đối tượng này sẽ là cơ sở để cập nhật thông tin Biểu 7.2 và 7.3 về tổng hợp diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH

Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thường xuyên hằng năm năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bảo Lý

STT	**Họ và tên chủ hộ**	**Giới tính** (Nam, Nữ)	**Ngày, tháng năm sinh**	**Địa chỉ** (ghi theo thứ tự thôn/tổ)
	Vũ Thị Nhung	Nữ	24/06/1957	Xóm Quyên, xã Bảo Lý
1	Nguyễn Văn Thu	Nam	26/09/1983	Xóm Thượng Mới, xã Bảo Lý